

BÁO CÁO
Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị
khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2010; Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 05/01/2011 của Bộ chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016; Nghị quyết số 1080NQ/UBTVQH12 ngày 21/01/2011 công bố ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016; Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011- 2016; Thông tư số 05/2011/TT-BNV ngày 12/02/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức, hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh việc tổ chức bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 trên địa bàn tỉnh được diễn ra đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm.

Tại kỳ họp này, Ủy ban bầu cử tỉnh xin báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016 như sau:

1. Về tổ chức các đơn vị và khu vực bỏ phiếu, bao gồm:

- Số lượng đơn vị bầu cử: 16 đơn vị;
- Số khu vực bỏ phiếu: 931 khu vực;
- Tổng số người ứng cử: 84 người;
- Tổng số đại biểu được bầu: 50 đại biểu;
- Tổng số cử tri trong danh sách: 408.927 người;
- Số cử tri tham gia bỏ phiếu: 407.485 người, chiếm 99,65% cử tri trong danh sách;
- Số cử tri không đi bầu: 1.442 người, chiếm: 0,35 % cử tri trong danh sách;
- Số phiếu phát ra: 407.485 phiếu;
- Số phiếu thu vào: 407.276 phiếu;
- Số phiếu hợp lệ: 397.821, chiếm: 97,68 % số phiếu thu vào;
- Số phiếu không hợp lệ: 9.455, chiếm: 2,32.% số phiếu thu vào;
- Số đại biểu trúng cử: 50 đại biểu;

2. Kết quả bầu cử tại các đơn vị bầu cử :

Tại đơn vị bầu cử số 1: Gồm 12 xã, 01 thị trấn: Vĩnh Trung, Vĩnh Lâm, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hiền, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thành, Vĩnh Tấn, Vĩnh Thạch, Vĩnh Giang, Vĩnh Kim và thị trấn Cửa Tùng thuộc huyện Vĩnh Linh:

1. Bà: Hồ Thị Thu Hằng được: 32.617 phiếu, đạt 90,67% số phiếu hợp lệ
2. Ông: Nguyễn Văn Bài được: 28.877 phiếu, đạt 80,28% số phiếu hợp lệ

3. Ông:	Lê Bá Nguyên	được:	28.394	phiếu, đạt	78.93%	số phiếu hợp lệ
4. Ông:	Hồ Văn Hoàn	được:	20.021	phiếu, đạt	55.66%	số phiếu hợp lệ
5. Ông:	Nguyễn Văn Dũng	được:	16.814	phiếu, đạt	46.74%	số phiếu hợp lệ
6. Ông:	Tổng Việt Lễ	được:	14.935	phiếu, đạt	41.52%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 2: Gồm 07 xã, 02 thị trấn: Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Nam, Vĩnh Thụy, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, thị trấn Bến Quan và thị trấn Hồ Xá thuộc huyện Vĩnh Linh

1. Ông:	Hoàng Đức Thắng	được:	24.057	phiếu, đạt	87.75%	số phiếu hợp lệ
2. Ông:	Lê Văn Chiến	được:	17.243	phiếu, đạt	62.89%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Nguyễn Việt Quê	được:	16.219	phiếu, đạt	59.16%	số phiếu hợp lệ
4. Bà:	Nguyễn Thị Thu Hoàn	được:	12.130	phiếu, đạt	44.24%	số phiếu hợp lệ
5. Bà:	Nguyễn Thị Hương	được:	11.667	phiếu, đạt	42.56%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 3: Gồm các 11 xã, 01 thị trấn: Gio Phong, Gio Bình, Gio An, Linh Thượng, Vĩnh Trường, Hải Thái, Linh Hải, Gio Sơn, Gio Hòa, Gio Châu, Gio Quang và Thị trấn Gio Linh thuộc huyện Gio Linh:

1. Ông:	Nguyễn Đức Dũng	được:	17.926	phiếu, đạt	74.40%	số phiếu hợp lệ
2. Ông:	Trần Minh Thanh	được:	17.640	phiếu, đạt	73.20%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Trần Hoàn	được:	14.099	phiếu, đạt	58.50%	số phiếu hợp lệ
4. Ông:	Lê Thanh Quý	được:	10.904	phiếu, đạt	45.26%	số phiếu hợp lệ
5. Ông:	Lê Hữu Hiện	được:	10.217	phiếu, đạt	42.40%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 4: Gồm 08 xã, 01 thị trấn: Gio Việt, Gio Hải, Trung Giang, Trung Hải, Trung Sơn, Gio Mỹ, Gio Thành, Gio Mai, Thị trấn Cửa Việt thuộc huyện Gio Linh:

1. Bà:	Trần Thị Thao	được:	18.076	phiếu, đạt	76.73%	số phiếu hợp lệ
2. Bà:	Trần Thị Quyết	được:	17.297	phiếu, đạt	73.42%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Hoàng Thế	được:	14.519	phiếu, đạt	61.63%	số phiếu hợp lệ
4. Ông:	Nguyễn Văn Thái	được:	10.212	phiếu, đạt	43.35%	số phiếu hợp lệ
5. Ông:	Trần Phong Minh	được:	8.816	phiếu, đạt	37.42%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 5: Gồm 08 xã, 01 thị trấn: Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyên, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa, Thị trấn Cam Lộ và các đơn vị quân đội thuộc Sư đoàn 968, cơ sở Giáo dục Hoàn Cát thuộc huyện Cam Lộ:

1. Ông:	Nguyễn Công Phán	được:	26.212	phiếu, đạt	82.60%	số phiếu hợp lệ
2. Bà:	Lê Thị Lan Hương	được:	25.965	phiếu, đạt	81.82%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Trần Văn Đoàn (Trần Đoàn)	được:	23.888	phiếu, đạt	75.27%	số phiếu hợp lệ
4. Ông:	Dương Văn Sơn	được:	21.610	phiếu, đạt	68.10%	số phiếu hợp lệ
5. Ông:	Lê Vĩnh Thịnh	được:	13.480	phiếu, đạt	42.48%	số phiếu hợp lệ
6. Ông:	Nguyễn Thanh Tỷ	được:	13.291	phiếu, đạt	41.88%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 6: Gồm 13 xã, 01 thị trấn: Hướng Hiệp, Mỏ Ô, Triệu Nguyên, Hải Phúc, Ba Lòng, Đa Krông, Ba Nang, Tá Long, Húc Nghi, Tả Rụt, A Vao, A Ngo, A Bung và Thị trấn Krông Klang thuộc huyện Đa Krông:

1. Bà:	Hồ Thị Kim Cúc	được:	17.978	phiếu, đạt	88.14%	số phiếu hợp lệ
--------	----------------	-------	--------	------------	--------	-----------------

2. Ông:	Nguyễn Đức Chính	được: 16.467	phiếu, đạt 80.74%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Hồ Văn Hiếu	được: 11.473	phiếu, đạt 56.25%	số phiếu hợp lệ
4. Ông:	Nguyễn Xuân Quang	được: 6.997	phiếu, đạt 34.31%	số phiếu hợp lệ
5. Bà:	Hồ Thị Thanh	được: 8.002	phiếu, đạt 39.23%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 7: Gồm 10 xã, 01 thị trấn: Hương Lập, Hương Việt, Hương Sơn, Hương Phùng, Hương Linh, Hương Tân, Tân Hợp, Tân Lập, Tân Liên, Xã Húc, Thị trấn Khe Sanh và Đoàn Kinh tế Quốc phòng 337 thuộc huyện Hương Hóa:

1. Bà:	Hồ Thị Lệ Hà	được: 17.471	phiếu, đạt 74.87%	số phiếu hợp lệ
2. Ông:	Nguyễn Bình	được: 13.491	phiếu, đạt 57.82%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Hoàng Đức Cường	được: 13.216	phiếu, đạt 56.64%	số phiếu hợp lệ
4. Ông:	Nguyễn Xuân Cường	được: 9.347	phiếu, đạt 40.06%	số phiếu hợp lệ
5. Bà:	Lê Thị Hội (Pi Nguyễn)	được: 8.015	phiếu, đạt 34.35%	số phiếu hợp lệ
6. Ông:	Hồ Văn Đức	được: 7.959	phiếu, đạt 34.11%	

Tại đơn vị bầu cử số 8: Gồm 10 xã, 01 thị trấn: Tân Thành, Tân Long, A Dơi, Xã Xy, A Túc, A Xing, Xã Thanh, Xã Thuận, Hương Lộc, Ba Tầng và Thị trấn Lao Bào thuộc huyện Hương Hóa:

1. Ông:	Lê Công Dung	được: 18.225	phiếu, đạt 86.45%	số phiếu hợp lệ
2. Ông:	Lê Anh Đức	được: 15.291	phiếu, đạt 72.53%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Nguyễn Hữu Thế	được: 13.445	phiếu, đạt 63.77%	số phiếu hợp lệ
4. Bà:	Hồ Thị Vân (Hồ Thị Vội; Cán Ling)	được: 9.314	phiếu, đạt 44.18%	số phiếu hợp lệ
5. Ông:	Hồ A Dược (Ăm Thanh)	được: 6.471	phiếu, đạt 30.69%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 9: Huyện đảo Cồn Cỏ

1. Ông:	Lê Quang Lanh	được: 174	phiếu, đạt 76.32%	số phiếu hợp lệ
2. Ông:	Trần Thanh Hải	được: 42	phiếu, đạt 18.42%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Trương Khắc Trường	được: 12	phiếu, đạt 5.26%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 10: Gồm 04 phường: phường 1, phường 3, phường 4, phường Đông Giang và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sư đoàn 968 thuộc thành phố Đông Hà :

1. Ông:	Lê Hữu Phúc	được: 20.550	phiếu, đạt 83.03%	số phiếu hợp lệ
2. Bà:	Nguyễn Thị Thanh Thủy	được: 17.470	phiếu, đạt 70.58%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Phan Văn Vĩnh	được: 12.396	phiếu, đạt 50.08%	số phiếu hợp lệ
4. Ông:	Bùi Đại Thắng	được: 11.745	phiếu, đạt 47.45%	số phiếu hợp lệ
5. Ông:	Phan Văn Sinh	được: 11.307	phiếu, đạt 45.68%	số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 11: Gồm 05 phường: Phường 2, phường 5, phường Đông Thanh, phường Đông Lễ, phường Đông Lương và Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh thuộc thành phố Đông Hà:

1. Ông:	Nguyễn Đức Cường	được: 27.015	phiếu, đạt 86.28%	số phiếu hợp lệ
2. Ông:	Nguyễn Văn Cầu	được: 24.473	phiếu, đạt 78.16%	số phiếu hợp lệ
3. Ông:	Nguyễn Đông Bình (Nguyễn Hữu Đông)	được: 19.224	phiếu, đạt 61.40%	số phiếu hợp lệ
4. Bà:	Võ Thị Hoa Hằng	được: 18.291	phiếu, đạt 58.42%	số phiếu hợp lệ
5. Bà:	Nguyễn Thị Lái	được: 17.124	phiếu, đạt 54.69%	số phiếu hợp lệ

6. Ông: Nguyễn Thế Lập được: 16.985 phiếu, đạt 54,25% số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 12: Gồm 08 xã, 01 thị trấn: Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Trung, Triệu Giang, Triệu Ái, Triệu Đông, Triệu Thành, Triệu Sơn và thị trấn Ái Tử thuộc huyện Triệu Phong:

1. Ông: Nguyễn Hữu Dũng được: 20.259 phiếu, đạt 76,02% số phiếu hợp lệ
2. Bà: Nguyễn Thị Thu Hà được: 19.054 phiếu, đạt 71,50% số phiếu hợp lệ
3. Ông: Nguyễn Đăng Ánh được: 16.204 phiếu, đạt 60,81% số phiếu hợp lệ
4. Ông: Đặng Ngọc Hè được: 11.216 phiếu, đạt 42,09% số phiếu hợp lệ
5. Ông: Lê Mậu Hoái được: 11.867 phiếu, đạt 44,53% số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 13: Gồm 10 xã: Triệu Long, Triệu Độ, Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Phước, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An, Triệu Hòa, Triệu Trạch thuộc huyện Triệu Phong:

1. Ông: Nguyễn Đăng Quang được: 28.312 phiếu, đạt 82,01% số phiếu hợp lệ
2. Bà: Phan Thị Hoài được: 25.349 phiếu, đạt 73,43% số phiếu hợp lệ
3. Bà: Nguyễn Thị Thanh được: 22.676 phiếu, đạt 65,68% số phiếu hợp lệ
4. Bà: Đoàn Thị Oanh được: 20.295 phiếu, đạt 58,79% số phiếu hợp lệ
5. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy được: 19.056 phiếu, đạt 55,20% số phiếu hợp lệ
6. Bà: Đoàn Thị Tơ được: 16.068 phiếu, đạt 46,54% số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 14 : Gồm 04 phường, 01 xã: Phường 1, phường 2, phường 3, phường An Đôn và xã Hai Lệ thuộc thị xã Quang Trị:

1. Ông: Nguyễn Văn Hùng được: 10.412 phiếu, đạt 68,65% số phiếu hợp lệ
2. Ông: Nguyễn Trần Huy được: 9.319 phiếu, đạt 61,45% số phiếu hợp lệ
3. Ông: Nguyễn Văn Cẩm được: 5.405 phiếu, đạt 35,64% số phiếu hợp lệ
(Nguyễn Hồng Cẩm)
4. Ông: Nguyễn Đức Phong được: 5.070 phiếu, đạt 33,43% số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 15: Gồm 09 xã: Hai An, Hai Khê, Hai Phú, Hai Quy, Hai Xuân, Hai Vĩnh, Hai Ba, Hai Quê, Hai Dương thuộc huyện Hai Lăng:

1. Bà: Hoàng Thị Phương Nam được: 18.434 phiếu, đạt 72,61% số phiếu hợp lệ
2. Ông: Trần Đức Tâm được: 18.104 phiếu, đạt 71,31% số phiếu hợp lệ
3. Ông: Lê Tiến Dũng được: 17.774 phiếu, đạt 70,01% số phiếu hợp lệ
4. Ông: Nguyễn Đức Thành được: 10.587 phiếu, đạt 41,70% số phiếu hợp lệ
5. Ông: Lê Quang Khánh được: 9.708 phiếu, đạt 38,24% số phiếu hợp lệ

Tại đơn vị bầu cử số 16: Gồm 10 xã, 01 thị trấn: Hai Thành, Hai Chánh, Hai Sơn, Hai Hòa, Hai Trường, Hai Tân, Hai Thọ, Hai Thiện, Hai Lâm, Hai Thượng và Thị trấn Hai Lăng thuộc huyện Hai Lăng:

1. Ông: Thái Thanh Hùng được: 28.092 phiếu, đạt 87,19% số phiếu hợp lệ
(Hồi Thượng Thích Thiện Tấn)
2. Ông: Phan Văn Linh được: 26.734 phiếu, đạt 82,97% số phiếu hợp lệ
3. Ông: Lê Phúc Thiện được: 25.164 phiếu, đạt 78,10% số phiếu hợp lệ
4. Ông: Trương Quang Ánh được: 18.832 phiếu, đạt 58,45% số phiếu hợp lệ
5. Ông: Nguyễn Đán được: 10.393 phiếu, đạt 32,26% số phiếu hợp lệ
6. Ông: Cáp Quốc Hà được: 9.971 phiếu, đạt 30,95% số phiếu hợp lệ
7. Ông: Lê Cường được: 7.765 phiếu, đạt 24,10% số phiếu hợp lệ

3. Kết quả trúng cử :

Căn cứ kết quả bầu cử các ông/bà sau đây đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quang Trị khóa VI, nhiệm kỳ 2011 -2016 (xếp theo thứ tự ABC):

T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Nghề nghiệp, chức vụ
1	NGUYỄN DĂNG ANH	05/02/1977	Xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quang Trị	Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Trưởng Ban Đoàn kết tập hợp Thanh niên Tỉnh đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh
2	TRƯỜNG QUANG ANH	10/01/1959	Xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quang Trị	Chủ trương trại thôn Hậu Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng
3	NGUYỄN VĂN BÀI	15/5/1955	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quang Trị	Tỉnh uỷ viên, Đảng uỷ viên Khối các Cơ quan tỉnh, Bí thư Đảng uỷ Sơ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
4	NGUYỄN BÌNH	15/5/1959	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quang Trị	Đảng uỷ viên, Phó giám đốc Sở Văn hóa -Thể thao và Du lịch
5	NGUYỄN ĐÔNG BÌNH (Nguyễn Hữu Đăng)	16/6/1975	Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quang Trị	Phó Bí thư Thành đoàn, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên thành phố Đông Hà
6	NGUYỄN VĂN CẦU	28/01/1960	Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quang Trị	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Đông Hà
7	LÊ VĂN CHIẾN	19/3/1950	Xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quang Trị	Phó Chủ tịch Thường trực Hội Cựu Chiến binh tỉnh
8	NGUYỄN ĐỨC CHÍNH	02/12/1959	Thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quang Trị	Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh
9	HỒ THỊ KIM CÚC	14/02/1968	Xã A Ngo, huyện Đa Krông, tỉnh Quang Trị	Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Phó Chủ tịch UBND huyện Đa Krông
10	HOÀNG ĐỨC CƯỜNG	25/10/1958	Xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quang Trị	Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
11	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	10/10/1954	Xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quang Trị	Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh, Bí thư Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh
12	LÊ CÔNG DUNG	26/6/1955	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quang Trị	Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Đảng uỷ, Đại tá, Giám đốc Công an tỉnh
13	LÊ TIÊN DŨNG	28/4/1962	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quang Trị	Đảng uỷ viên Khối các Cơ quan tỉnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ
14	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	01/10/1960	Xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quang Trị	Tỉnh uỷ viên, Uỷ viên Thường trực HĐND tỉnh
15	NGUYỄN HỮU DŨNG	20/4/1964	Xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quang Trị	Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Huyện uỷ Triệu Phong
16	TRẦN VĂN ĐOÀN (Trần Đoàn)	27/3/1960	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quang Trị	Trưởng ban chuyên trách Ban Kinh tế -Ngân sách HĐND tỉnh

17	LÊ ANH ĐỨC	15/8/1956	Xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Phó trưởng ban chuyên trách Ban Pháp chế HĐND tỉnh
18	HỒ THỊ LỆ HÀ	11/01/1972	Xã ATúc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Hướng Hóa
19	NGUYỄN THỊ THU HÀ	17/6/1979	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội tỉnh
20	HỒ THỊ THU HÀNG	30/01/1974	Phường Đông Thành, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Đảng ủy viên Khởi các cơ quan tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Tư pháp
21	VÕ THỊ HOA HÀNG	04/9/1972	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đông Hà
22	HỒ VĂN HIỆU	12/12/1982	Xã Hướng Hiệp, huyện ĐaKrong, tỉnh Quảng Trị	Huyện ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Hướng Hiệp, huyện ĐaKrong
23	PHAN THỊ HOÀI	04/12/1962	Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Huyện ủy viên, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Triệu Phong
24	HỒ VĂN HOÀN	17/11/1970	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Chu nhiệm Hợp tác xã Lâm Cao, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh
25	NGUYỄN VĂN HÙNG	12/9/1958	Xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng Ban VHXX, HĐND tỉnh
26	THAI THANH HÙNG (Hòa thượng: Thích Thiên Tấn)	21/6/1945	Thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh, Trụ trì Chùa Cam Lộ, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ
27	NGUYỄN TRẦN HUY	26/4/1971	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Phó Bí thư Thường trực Thị ủy, Trưởng Ban Dân vận Thị ủy Quảng Trị
28	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	05/6/1968	Xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy
29	LÊ QUANG LANH	07/5/1957	Xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện đảo Cồn Cỏ
30	PHAN VĂN LINH	12/12/1960	Xã Hai Thượng, huyện Hai Lăng, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Hai Lăng
31	HOANG THỊ PHƯƠNG NAM	15/01/1971	Xã Hai Quế, huyện Hai Lăng, tỉnh Quảng Trị	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hai Lăng
32	LÊ BÁ NGUYỄN	13/3/1955	Xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
33	ĐOÀN THỊ OANH	22/9/1983	Xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong
34	NGUYỄN CÔNG PHÁN	15/7/1957	Xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Cam Lộ
35	LÊ HỮU PHÚC	20/4/1954	Xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh
36	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	20/5/1968	Xã Hai Vĩnh, huyện Hai Lăng, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Quyền Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy

37	NGUYỄN VIỆT QUÊ	20/4/1958	Xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Vĩnh Linh
38	TRẦN THỊ QUYẾT	07/02/1960	Xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế	Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Văn Hóa-Xã hội HDND tỉnh
39	DUƠNG VĂN SƠN	02/01/1957	Xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Huyện ủy viên huyện Cam Lộ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiên Tân Quảng Trị
40	TRẦN ĐỨC TÂM	05/12/1958	Xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
41	NGUYỄN THỊ THANH	15/6/1963	Xã Tam Xuân, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Đảng ủy viên, Phó Giám đốc Sở Y tế kiêm Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình
42	TRẦN MINH THANH	10/10/1962	Xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Đại tá, Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
43	TRẦN THỊ THẢO	12/02/1965	Xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch UBND huyện Gio Linh
44	HOÀNG ĐỨC THẮNG	12/11/1964	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh
45	HOÀNG THẾ	10/02/1956	Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh
46	NGUYỄN HỮU THẾ	16/7/1966	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa
47	LÊ PHÚC THIỆN	21/8/1959	Xã Hải Thiện, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng Đoàn, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh
48	TRẦN THOÀN	10/12/1966	Xã Gio Phong, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Gio Phong, huyện Gio Linh
49	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	14/5/1961	Xã Quang Phước, huyện Quang Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh ủy viên, Đảng ủy viên Khởi các Cơ quan tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
50	PHAN VĂN VINH	01/11/1966	Thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Đảng ủy viên, Phó Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Trị

4. Về chất lượng, cơ cấu và độ tuổi:

- Độ tuổi dưới 35 có 4 vị, chiếm 8% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 02 vị, tỷ lệ 4%); độ tuổi từ 35 đến 50: 21 vị, chiếm 42% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 giảm 08 vị, tỷ lệ 16%); độ tuổi trên 50 có 25 vị, chiếm 50% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 06 vị, tỷ lệ 12%).

- Cơ cấu kết hợp: Nữ 13 vị, chiếm 26% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 02 vị, tỷ lệ 4%); Dân tộc ít người 3 vị, chiếm 6% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 giảm 01 vị, tỷ lệ 2%); Tôn giáo 01 vị, chiếm 2% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 không tăng); Ngoài Đảng 2 vị, chiếm 4% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 giảm 01 vị, tỷ lệ 2%); Tài cư 14 vị, chiếm 28% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 giảm 03 vị, tỷ lệ 6%)

- Cơ cấu ngành nghề: Cán bộ TT HĐND, UBND, các ban chuyên trách của HĐND, các cơ quan HCSN: 23 vị, chiếm 46% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 08 vị, tỷ lệ 16%); Chuyên trách Đảng 10 vị, chiếm 20% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 giảm 06 vị, tỷ lệ 12%); Doanh nghiệp 02 vị, chiếm 4% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 giảm 02 vị, tỷ lệ 4%); Nông nghiệp 02 vị, chiếm 4% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 01 vị, tỷ lệ 2%); Ngành nghề khác 3 vị, chiếm 6% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 02 vị, tỷ lệ 4%).

- Trình độ văn hoá: Trung học phổ thông: 50 vị, chiếm 100%.

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp 03 vị, chiếm 6% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 giảm 02 vị, tỷ lệ 4%); Cao đẳng, đại học: 37 vị, chiếm 74% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 Tăng 02 vị, tỷ lệ 4%); Thạc sĩ 06, chiếm 12%; tiến sĩ 02 vị, chiếm 4%. (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 04 vị, tỷ lệ 8%)

- Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 01, chiếm 2%; trung cấp 08 vị, chiếm 16% (so với nhiệm kỳ 2004-2011 tăng 01 vị, tỷ lệ 2%); Cử nhân và cao cấp 37 vị, chiếm 74% (không tăng so với nhiệm kỳ 2004-2011);

Trên đây là kết quả bầu cử và cơ cấu, chất lượng đại biểu HĐND tỉnh khoá VI, nhiệm kỳ 2011-2016, Ủy ban bầu cử tỉnh kính báo cáo để HĐND tỉnh được biết./.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Bá Nguyên